

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 19/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Đàn và ông Nguyễn Khắc Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 04/2021/TB-TA, ngày 07/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phương N**; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1994; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang N1 và bà Lê Thị H (Đã chết); Vợ: Phạm Thị S; con 02 đứa, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Thái Thị L**; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1984; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị H1; Chồng: Phạm Tất T; Con: 02 Đứa (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011); anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Xã Â, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trần Văn X, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Thái Phi D, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Phạm Gia H2, sinh năm: 2006. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Gia H2:*

Anh Phan Tất T, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/01/2021, Phạm Gia H2, sinh ngày 22/5/2006, trú tại thôn T, xã S, huyện H đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của một nam thanh niên mà H2 đã quen biết từ trước, nhưng không rõ tên, địa chỉ đặt vấn đề mua pháo. Do biết mẹ mình là Thái Thị L, sinh năm 1984, trú cùng thôn biết người bán pháo nên H2 đồng ý. Qua nói chuyện, người này thỏa thuận mua H2, 03 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 09 quả với tổng số tiền 7.200.000 đồng và hẹn giao tiền vào 14 giờ cùng ngày tại khu vực nghĩa trang H thuộc thôn T, xã S, huyện H. Đến hẹn, H2 đến địa điểm trên lấy tiền. Nhận được tiền, H2 gọi điện nhờ Thái Thị L mua giúp 03 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 09 quả, L biết H2 nhờ mình mua pháo để bán lại kiếm lời nên đã đồng ý. Lúc này, L nhắn tin cho Nguyễn Phương N, sinh năm 1994, trú tại thôn 8, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh hỏi mua 03 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 09 quả, N đồng ý và thỏa thuận tổng giá tiền hai loại pháo là 5.100.000 đồng, nhưng bớt cho L 100.000 đồng và hẹn giao pháo và tiền vào 15 giờ cùng ngày tại khu vực xưởng đá M thuộc thôn 8, xã Q, huyện H. Sau khi tìm mua được pháo, L thông báo cho H2 về khối lượng và giá tiền, H2 đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe máy điện hiệu Vinfast Klara, biển kiểm soát 38MĐ1- 448B đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, N đưa cho L 03 hộp pháo loại 36 quả và hẹn L khoảng 15 phút sau giao tiếp số pháo còn lại. Trong lúc chờ N đến giao pháo, L điều khiển xe chở số pháo N vừa giao về giao cho Phạm Gia H2 tại Quốc lộ 8A thuộc thôn Đ, xã S. Tại đây, H2 đưa cho L 6.000.000 đồng rồi chở số pháo về cất giấu tại nhà, còn L tiếp tục điều khiển xe đến xưởng đá M thuộc thôn 8, xã Q, huyện H để lấy pháo. Tại đây, N tiếp tục giao cho L 03 hộp pháo loại 09 quả, nhận pháo L trả tiền rồi điều khiển xe chở số pháo này về nhà giao lại cho Phạm Gia H2. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi mua được pháo H2 nhắn tin thông báo cho người đã đặt mua pháo trước đó đã có pháo và hẹn đến khu vực nghĩa trang H thuộc thôn T, xã S để giao pháo. Lúc này, H2 điều khiển xe máy điện, biển kiểm soát 38MĐ1- 448B chở theo 06 hộp pháo (gồm 03 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 09 quả) đến địa điểm như đã hẹn. Khi đi đến đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Phạm Gia H2 khai nhận 06 khối hình hộp bị thu giữ nói trên là

pháo, H2 đang vận chuyển đi bán lại để kiếm lời thì bị bắt giữ. Ngày 06/01/2021, biết được hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên Nguyễn Phương N và Thái Thị L đã đến cơ quan Công an huyện H để đầu thú, khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại bản Kết luận giám định số 62/GDP-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 03 khối hình hộp có cùng kích thước 15x15x12cm, bên ngoài mỗi khối đều có ký hiệu chữ VICTORY, 36 SHORT, hoa văn nhiều màu sắc thu giữ của Phạm Gia Hưng khi bị bắt quả tang là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng là 4,8kg.

- 03 khối hình hộp có cùng kích thước 15x15x20cm, bên ngoài mỗi khối đều có ký hiệu chữ THOUNDER STAR, A8801, hoa văn nhiều màu sắc là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng là 6,7kg.

* *Vật chứng vụ án:*

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfat Klara, màu đen, mang biển kiểm soát 38MD1- 448B. Vật chứng nói trên cơ quan chức năng đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 11,5kg pháo, sau khi lấy mẫu giám định còn 10,94kg pháo được cho vào 01 bì tải xác rắn, màu trắng đã được niêm phong, trên dải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Phạm Gia H2;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, gắn số sim 0898.120.8B, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Phương N);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S, màu vàng hồng, gắn thẻ sim số 0964.016.9B, đã qua sử dụng (thu giữ của Thái Thị L);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawel, màu đen, nắp phía sau trong suốt bị rời khỏi máy, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Gia H2);

(Các Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

- 8.300.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành . (Đang tạm giữ tại kho bạc).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Phương N, Thái Thị L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Thị L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

**Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35, khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Phương N từ 30 triệu đến 35 triệu đồng, Thái Thị L từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

**Về vật chứng vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 11,5kg pháo, sau khi lấy mẫu giám định còn 10,94kg pháo được cho vào 01 bì tải xác rắn, màu trắng đã được niêm phong, trên dải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Phạm Gia H2;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, gắn số sim 0898.120.8B, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Phương N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S, màu vàng hồng, gắn thẻ sim số 0964.016.9B, đã qua sử dụng (thu giữ của Thái Thị L); 7.200.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (trong đó: Bị cáo N 5.000.000 đồng, bị cáo L 1.000.000 đồng và anh Phạm Gia H2 1.200.000 đồng)

- Trả lại cho Phạm Gia H2, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, nắp phía sau trong suốt bị rời khỏi máy, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Gia H); số tiền 100.000 đồng (Phạm Gia Hưng nộp thừa)

- Tạm giữ số tiền nộp thừa của bị cáo N 800.000 đồng, bị cáo L 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn Phương N, Thái Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Phương N, Thái Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Nguyễn Phương

N và Thái Thị L mua bán 11,5 kg pháo nhằm mục đích buôn bán để kiếm lời đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm. Các bị cáo biết pháo là hàng hóa nhà nước cấm mua bán trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì tư lợi cá nhân nên các bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Hành vi của các bị cáo độc lập với nhau, không có sự câu kết, không bàn bạc hứa hẹn với nhau, không phân công vai trò vị trí. Hành vi cụ thể từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Phương N mua pháo của người khác về cất dấu tại nhà mình nhằm mục đích sử dụng và khi nào có người mua thì bán để kiếm lời. Sau khi nhận được tin nhắn của Thái Thị L hỏi mua pháo, bị cáo đồng ý và đã bán cho L 11,5 kg pháo nổ nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo N mức án đủ nghiêm, tuy nhiên xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo đã thành khẩn khai báo; đầu thú; bị cáo có thành tích tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm điều tra, phát hiện tội phạm có xác nhận của Công an huyện H; ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì, bà nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với bị cáo Thái Thị L sau khi nghe con trai của mình là Phạm Gia H2 đặt vấn đề nhờ mua pháo để bán kiếm lời thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L đã mua 03 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 09 quả với mục đích bán lại kiếm lời. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo L mức án đủ nghiêm. Tuy nhiên xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo L đã thành khẩn khai báo, đầu thú. Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, không có tiền án tiền sự, không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh B theo lời khai của bị cáo N thì B đã bán pháo cho N nhưng quá trình điều tra cơ quan chức năng chưa triệu tập được B vì hiện nay B không có mặt tại địa phương, cơ quan chức năng chưa có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với anh Lê Tuấn A và anh Nguyễn Văn S theo lời khai của bị cáo N thì bị cáo N đã cho những người này pháo. Quá trình điều tra anh A, an S khẳng định không nhận pháo của bị cáo N, cơ quan chức năng không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với Phạm Gia H2, khi thực hiện hành vi mua bán pháo mới 14 tuổi 07 tháng 13 ngày, do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan chức năng đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của Phạm Gia H2 nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi, lợi ích kinh tế nên cần áp dụng Điều 35, khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] *Về vật chứng vụ án:*

- 11,5kg pháo, sau khi lấy mẫu giám định còn 10,94kg pháo được cho vào 01 bì tải xác rắn, màu trắng đã được niêm phong, trên dải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Phạm Gia H2 là vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, gắn số sim 0898.120.8B, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Phương N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S, màu vàng hồng, gắn thẻ sim số 0964.016.9B, đã qua sử dụng (thu giữ của Thái Thị L). Đây là những công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 8.300.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là tiền do các bị cáo và anh Phạm Gia H2 tự nguyện giao nộp (trong đó bị cáo N 5.800.000 đồng, bị cáo L 1.200.000 đồng và anh Phạm Gia H2, 1.300.000 đồng). Tuy nhiên tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N, bị cáo L và anh Phạm Gia H đều khai nhận số tiền dùng để giao dịch mua bán pháo ngày 06/01/2021 là 7.200.000 đồng (trong đó: Bị cáo N 5.000.000 đồng, bị cáo L 1.000.000 đồng và anh Phạm Gia H 1.200.000 đồng). Như vậy số tiền các bị cáo và anh Phạm Gia H2 tự nguyện giao nộp thừa ra so với số tiền các bị cáo và anh Phạm Gia H2 giao dịch mua bán pháo ngày 06/01/2021. Cụ thể: bị cáo N 800.000 đồng, bị cáo L 200.000 đồng và anh Phạm Gia H2 100.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền giao nộp thừa này không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 06/01/2021, vì vậy cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho anh Phạm Gia H2. Riêng đối với số tiền nộp thừa của bị cáo N, bị cáo L cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, nắp phía sau trong suốt bị rời khỏi máy, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Gia Hưng). Mặc dù đây là tài sản của H2, là phương tiện để H2 giao dịch mua bán pháo. Tuy nhiên H2 chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự nên cần trả lại cho anh Phạm Gia H2 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfat biển kiểm soát 38MĐ1 – 448B do Thái Thị L sử dụng vào việc mua bán pháo, Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Thái Phi D, việc bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội anh D không biết, quá trình điều tra cơ quan chức năng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 65, Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Phương Nam áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phương N, Thái Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Thái Thị L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phương N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Thái Thị L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Phương N, Thái Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Phương N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Xử phạt tiền đối với bị cáo Thái Thị L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thời gian chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

4. *Vật chứng vụ án*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì tải xác rắn, màu trắng đã được niêm phong, trên dải mép niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bên trong bì tải này có đựng 10,94kg pháo.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, siis IMEI 356957068560839, bên trong gắn số sim 0898.120.8B, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ của Nguyễn Phương N); 01

điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong máy gắn thẻ sim số 0964.016.9B (thu giữ của Thái Thị L); Số tiền 7.200.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (thu của Bị cáo N 5.000.000 đồng, bị cáo L 1.000.000 đồng và anh Phạm Gia H2, 1.200.000 đồng);

- Trả lại cho anh Phạm Gia H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, nắp phía sau trong suốt bị rời khỏi máy, không kiểm tra chất lượng (thu giữ của Phạm Gia H2); Số tiền 100.000 đồng (đã nộp thừa của anh H2)

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng và giấy ủy nhiệm chi ngày 30/3/2021).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền nộp thừa của bị cáo Nguyễn Phương N 800.000 đồng, bị cáo Thái Thị L 200.000 đồng để đảm bảo công tác Thi hành án. (Đặc điểm tài sản theo giấy ủy nhiệm chi ngày 30/3/2021).

5. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Nguyễn Phương N, Thái Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Gia H2 và người địa diện hợp pháp của anh Phạm Gia H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;;
- UBND xã Q và UBND xã S.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mạnh Cường

